TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 26 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T. Chức vụ: Giám đốc A - Chi nhánh N.

Địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hùng Thị Thanh P, sinh năm 1975.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1993.

+ Chị Trần Thị Từ D, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Hùng Thị Thanh P, anh Trần Văn T và chị Trần Thị Từ D đồng ủy

quyền cho anh Trần Văn M tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 02 năm 2026.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả*****:** Anh Trần Văn M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh N tổng số tiền tính đến ngày 09/02/2026 là 617.337.658 đồng *(Sáu trăm mười bảy triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi tám)* đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 400.000.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày 09/02/2026 là: 217.337.658 đồng.

- ***Về xử lý tài sản thế chấp***: Trong trường hợp không thanh toán được số nợ trên thì anh Trần Văn M, chị Hùng Thị Thanh P, anh Trần Văn T và chị Trần Thị Từ D đồng ý để Ngân hàng N - Chi nhánh N xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận QSD đất số AA208972 do UBND huyện Duyên Hải cấp ngày 30/08/2004, Số vào sổ: 1008QSDĐ/2220/04/QĐUBH (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Hộ ông Trần Văn M) đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh), với diện tích 10.856,2 m², mục đích sử dụng: Đất LN-T, thời hạn sử dụng đất: 18/2054; Lâu dài.

- ***Về thời gian trả***: Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 10/02/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7410-LAV-202101921 ngày 29/6/2021.

- ***Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ***: Số tiền là 1.000.000 *(Một triệu)* đồng, Ngân hàng N - Chi nhánh N đã nộp xong. Anh Trần Văn M tự nguyện chịu số tiền này. Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng từ anh Trần Văn M để hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh N.

- ***Về án phí***:

+ Anh Trần Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí với số tiền 14.346.753 *(Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi ba)* đồng.

+ Ngân hàng N - Chi nhánh N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.412.212 *(Mười ba triệu bốn trăm mười hai nghìn hai trăm mười hai)* đồng theo biên lai số 0008225 ngày 03 tháng 11 năm 2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Thảo